

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **115/2021/HSST**
Ngày 19 tháng 5 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Bá Xuân**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thùy Linh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TL - HSST ngày 23 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Đình S**, sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Khu phố Y, thị trấn V, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Tự do; Văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1976; Họ và tên mẹ: **Trần Thị Ý**, sinh năm 1982; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Nhân thân: không có tiền án, tiền sự. Bị tạm giữ từ ngày 09/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội. Buồng giam: 4A2. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Anh **Triệu Đức N**, sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu: Thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái; Nơi ở: Số 103 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; Chị **Nông Thị C**, sinh năm 1997; Đăng ký hộ khẩu: Thôn 4, xã Quang Minh, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nơi ở: Số 17, ngõ 254 phố V, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1976; Hộ khẩu thường trú: Thị trấn V, huyện T, tỉnh T.

(Ông T có mặt, anh N, chị C có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Đình S mang theo 01 kim cắt sắt và 01 cờ lê một mình đi xe khách từ Phú Thọ mục đích để trộm cắp tài sản tại quán bia số 103 Nguyễn Trường Tộ. Do trước đây Nguyễn Đình S là nhân viên quán, thông thuộc địa hình của quán nên Sinh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của quán. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Sinh đi lang thang ăn uống, sau đó bắt xe ôm đến quán bia 103 Nguyễn Trường Tộ. Đến nơi, quan sát không có ai, Sinh trèo lên bờ tường cạnh quán, đi vào nhà theo lối cửa sổ tầng 2 (Sinh biết cửa sổ bị hỏng), đi cầu thang xuống tầng 1. Sinh rút hết camera sau đó đi đến quầy thu ngân, lấy trộm 01 hộp sắt kích thước 10x20x30 cm bên trong có đựng tiền tip của khách cho nhân viên. Sinh phát hiện thấy 01 xe máy BKS 21B1 – 93059 của anh Triệu Đức N, sinh năm:1995; Hộ khẩu thường trú: xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái - Nhân viên của quán bia dựng dưới tầng 1, đầu xe hướng vào trong, đuôi xe hướng ra ngoài cửa. Do không tìm thấy chìa khóa xe máy, Sinh bấm công tắc cửa cuốn, để hộp tiền tip xuống chỗ để chân của xe máy rồi dắt chiếc xe máy ra ngoài. Sau khi dắt xe ra, Sinh quay lại bấm công tắc đóng cửa cuốn rồi chui ra. Lấy trộm được xe máy và hộp tiền, Sinh dắt xe máy theo hướng Nguyễn Trường Tộ - Chợ Châu Long. Đi đến ngã 3 Trúc Bạch – Trần Vũ, Sinh dùng kim và cờ lê tháo biển số xe vớt xuống hồ Trúc Bạch. Sinh mở hộp đựng tiền phát hiện bên trong có 1.923.000 đồng, Sinh cất tiền vào trong túi quần rồi vớt kim, cờ lê và hộp đựng tiền vào thùng rác tại ngã 3 ngã chùa Châu Long. Sinh dắt xe đến gầm cầu vượt An Dương rồi nhờ một lái xe máy Grab (không rõ biển kiểm soát) đẩy xe máy mà Sinh trộm cắp được về bến xe Mỹ Đình. Sinh gửi chiếc xe máy lên xe khách và đi về huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 09 tháng 01 năm 2021, Nguyễn Đình S có vào Facebook của anh Triệu Đức N thì được biết anh N có đăng thông tin về việc bị mất chiếc xe máy BKS 21B1 – 93059. Chị Nông Thị C, sinh năm 1997; Trú tại: Số 17 ngõ 254 V, phường V, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội – nhân viên thu ngân quán bia có gọi điện cho gia đình Sinh, nghi ngờ Sinh là người thực hiện hành vi trộm cắp. Sau đó, Nguyễn Đình S đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình với gia đình và đến Công an phường Trúc Bạch đầu thú.

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Đình S: 01 xe máy Honda Vision không BKS, trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe mang tên Triệu Đức N và 100.000 đồng; 01 điện thoại ITEL sim số 0325322583 và 730.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đình S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình, lời khai của Sinh phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 27/KLGD - HĐĐGTS ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Ba Đình, kết luận:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, BKS: 29B1 – 930.59, SK: RLHJF5838KY092669, SM: JF86E2156301 đã qua sử dụng.

Thời điểm định giá: T02/2021. Kết luận về giá trị tài sản thiệt hại của Hội đồng trên là: 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda Vision, 01 giấy phép lái xe, 100.000 đồng cho anh Triệu Đức N. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Cơ quan điều tra đã trao trả 730.000 đồng cho chị Nông Thị C, ông Nguyễn Đình Trường, sinh năm: 1976; HKTT: Thị trấn V, huyện T, tỉnh T – Bố của Nguyễn Đình S đã khắc phục số tiền 1.193.000 đồng. Chị Nông Thị C đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Chị C cũng không yêu cầu định giá đối với chiếc hộp đựng tiền tip.

Cáo trạng số 82/CT - VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đình S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại, bị cáo tự ra đầu thú.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe máy Honda Vision, 01 giấy phép lái xe, 100.000 đồng cho anh Triệu Đức N. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác. Cơ quan điều tra đã trao trả 730.000 đồng cho chị Nông Thị C, ông Nguyễn Đình Trường, sinh năm: 1976; Đăng ký hộ khẩu: Thị trấn V, huyện T, tỉnh T – Bố của Nguyễn Đình S đã khắc phục số tiền 1.193.000 đồng. Chị Nông Thị C đã nhận lại toàn bộ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Chị C cũng không yêu cầu định giá đối với chiếc hộp đựng tiền tip.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu Itel màu đen có số Imel 1: 356829081996045, Imel 2: 356829081996052, số sim 0325322583 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố không có tranh luận, bào chữa gì. Nội dung lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, về thủ tục quy định của bộ Luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa hôm nay: Những người bị hại đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng những điều có đơn xin xét xử vắng mặt và bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ ngày 08 tháng 01 năm 2021, tại quán bia số 103 Nguyễn Trường Tộ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Nguyễn Đình S đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision BKS 21B1 – 93059 trị giá 25.000.000 đồng, bên trong cốp xe có 100.000 đồng và 01 hộp đựng tiền tip bên trong có 1.923.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 27.023.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản trả lại tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình S đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Thông qua diễn biến vụ án và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy hành vi của bị cáo xâm hại đến quyền sở hữu tài sản, gây mất an toàn và trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ.

Khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy thái độ của bị cáo tại phiên tòa là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại bị hại; bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bên cạnh đó, bị cáo đã ra “*đầu thú*” tại cơ quan công an; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn. Bị cáo bị tạm giam cũng đã lâu nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian vẫn có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung mà áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[3] Xử lý vật chứng: Xét thấy 01 điện thoại nhãn hiệu ITEL màu đen có số Imel 1: 356829081996045, Imel 2: 356829081996052, số sim 0325322583 đã qua sử dụng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các biện pháp tư pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Đình Trường là bố của bị cáo trình bày: Ông đã thay mặt bị cáo tự nguyện khắc phục trả số tiền 1.193.000 (Một triệu, một trăm chín mươi ba nghìn) đồng cho chị Nông Thị C. Đối với số tiền này ông không yêu cầu bị cáo trả lại cho ông, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội, áp dụng Điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt tù nhưng không cho hưởng án treo là nghiêm khắc chưa phù hợp đối với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo nên không được chấp nhận; về phần xử lý vật chứng phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Đình S 12 (Mười hai)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện T, tỉnh T trong thời gian thử thách của bản án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại nhãn hiệu IteL màu đen có số Imel 1: 356829081996045, Imel 2: 356829081996052, số sim 0325322583 đã qua sử dụng (mất vỏ mặt sau) theo Biên bản giao nhận vật chứng 163/CABĐ(ĐTTH) ngày 18/5/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

- Trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 19 tháng 5 năm 2021; Các bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Trại tạm giam số 2 Công an TP Hà Nội;
- Công an quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND thị trấn V, huyện T, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long